Vĩnh biệt Jean-François Sabouret, nhà xã hội học chuyên gia về Nhật Bản và người sáng lập Mạng lưới Châu Á.

Jean-François Sabouret, giáo sư nghiên cứu danh dự tại Trung tâm nghiên cứu khoa học quốc gia (CNRS Pháp), đột ngột qua đời vào ngày 31 tháng 1 tại Việt Nam vì một cơn đau tim ở tuổi 76. Cộng đồng các nhà nghiên cứu khoa học xã hội đã mất đi một nhà xã hội học và nhà nghiên cứu về Nhật Bản kiệt xuất, người đã dành cả cuộc đời mình để giải mã sự phát triển của xã hội Nhật Bản, ngược lại với những quan niệm bảo thủ và thành kiến. Chắc hẳn không ít người còn nhớ tới những bản tin sáng của ông trên đài France Inter trong suốt 6 năm, vén màn những khía cạnh chưa được biết đến trong cuộc sống hàng ngày của người Nhật. Với tài kể chuyện độc nhất vô nhị của mình, ông đã lột tả chân thực một bức tranh toàn cảnh "quét xét Nhật Bản" - « radioscopie du Japon » – cũng là nhan đề của cuốn sách bao gồm những đoạn trích chọn lọc được xuất bản vào năm 1988 tại NXB Philippe Picquier.

Jean-François Sabouret, với tư cách là giảng viên tiếng Pháp, đã có trải nghiệm đầu tiên về Nhật Bản vào năm 1974 tại Hokkaidō, một vùng đảo rất xa các trung tâm đô thị. Sau chuyến trở về Pháp ngắn ngày, ông quay lại Nhật để tiến hành luận án tiến sỹ về đề tài *burakumin* (Dân ngụ cư), ông viết cuốn sách về tầng lớp người Nhật bị phân biệt đối xử mang tên *L’Autre Japon : les burakumin*, NXB La Découverte-Maspero, 1983. Chủ đề này hoàn toàn bị cấm kỵ vào thời điểm đó, nhưng ông không do dự để trở thành người cùng khổ trong giới học thuật Nhật Bản. Những công trình tiếp theo của ông xoay quanh xã hội học giáo dục với cuốn « L’empire du Concours : lycéens et enseignants au Japon » (Autrement, 1985), cuốn « Liberté, inégalité, individualité. La France et le Japon au miroir de l’éducation » (hợp tác với Daisuke Sonoyama, CNRS Éditions, 2008) và cuốn « Japon, la fabrique des futurs » (CNRS Éditions, 2011). Những ấn phẩm của ông được các nhà Nhật Bản học biết đến nhiều hơn cả là hai cuốn viết chung, đó cũng là cẩm nang cho những nhà du lịch : « L’État du Japon » (NXB La Découverte, năm 1988, tái bản và chỉnh lý năm 1995) và « La dynamique du Japon, de Meiji à 2015 » (CNRS Éditions, năm 2015).

Ngoài đóng góp trong các nghiên cứu về Nhật Bản, Jean-François Sabouret đã chứng tỏ khả năng nhìn xa trông rộng trong việc quản lý nghiên cứu. Năm 1990, ông đã thuyết phục ban điều hành đương nhiệm của CNRS về sự cần thiết của việc thành lập một cơ sở hợp tác khoa học trên xứ Mặt trời mọc. Do đó, dưới sự khởi xướng của ông, văn phòng đại diện đầu tiên của CNRS ở nước ngoài được thành lập mà ông đã điều hành trong vòng 6 năm, khởi đầu cho phong trào mở rộng ra quốc tế được trao thưởng vào năm 2022 với việc thành lập văn phòng đại diện thứ mười của CNRS tại Úc. Ông cũng chính là người mở rộng Văn phòng Tokyo bao gồm cả Hàn Quốc và Đài Loan vào năm 2006 nhằm thúc đẩy hợp tác khoa học giữa CNRS với “các quốc gia phát triển” trở nên đổi mới.

Một sáng kiến khác chứng tỏ sở trường quán xuyến của Jean-François Sabouret là xây dựng cộng đồng nghiên cứu về khu vực (“vùng văn hóa” về Châu Á). Rất ít người biết rằng, nhóm nghiên cứu khoa học « GIS Asie » có xuất thân từ “Mạng Châu Á Thái Bình Dương”. Mạng lưới này được hợp lại năm 2001 để kết nối các nhóm khoa học bị phân tán như các chuyên gia nghiên cứu về Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ và Đông Nam Á. Với sự trợ giúp của các đồng nghiệp và vợ của ông, bà Jeanne Yvonne, ông đã tổ chức bốn hội nghị hai năm một lần, không quên nhiệm vụ nặng nề là tìm nguồn tài trợ để đảm bảo miễn phí cho các tất cả mọi người. Năm 2006, ông nhận được hỗ trợ từ CNRS để tạo ra đơn vị riêng để quản lý mạng lưới này, với hơn 1800 thành viên và tuyển dụng trợ lý nghiên cứu. Đơn vị này đã rất nhanh chóng trở thành trung tâm hoạt động đa dạng: ngoài tổ chức hội thảo, đơn vị còn đảm nhiệm việc xuất bản sách trắng về nghiên cứu Châu Á Thái Bình Dương, dựng phim (phim về sơn mài Châu Á và tuyển tập « Paroles d’Asie et du Pacifique » được quay bởi Momoko Seto), đánh giá và phổ biến các công trình thông qua việc tạo ra một trang web và bộ « collection Asie » tại NXB CNRS Éditions và sau cùng phải kể đến việc huy động nguồn tài trợ từ Liên minh châu Âu để phát triển hợp tác Đông Nam Á. Jean-François không làm gì khác hơn ngoài việc khuyến khích các cộng sự và giúp các nhà nghiên cứu trẻ trưởng thành, không tiếc thời gian tư vấn và hỗ trợ cho họ. Một người hết lòng tận tụy trong việc nghiên cứu các vùng, ông đóng góp trong việc “cứu trợ” mạng lưới 25 Viện nghiên cứu Pháp ở nước ngoài (ngày nay là UMIFRE) khi CNRS quyết định đồng tài trợ với Bộ Ngoại Giao vào năm 2007.

Năm 2012, dù đã nghỉ hưu và rời khỏi đơn vị mà ông đã sáng lập nhưng ông vẫn rất tích cực đề cao việc nghiên cứu về Châu Á, đóng góp vào việc xuất bản nhiều tác phẩm viết chung thông qua « collection Asie » của NXB CNRS Éditions. Ông bảo vệ quan điểm cần phải liên kết Châu Đại Dương với Châu Á Thái Bình Dương. Việc định hình lại các bản đồ vùng, với dự án những “con đường tơ lụa” Trung Quốc và sự hình thành khái niệm Ấn Độ Dương Thái Bình Dương, càng khẳng định tầm nhìn của ông.

Vài dòng kể trên không thể nào lột tả hết các cống hiến của Jean-François Sabouret. Chúng ta có thể biết thêm qua trang web:

<https://www.jfsabouret.com/>

Chúng ta đã mất đi một đồng nghiệp với nỗi buồn không tả. Nhưng đối với một số người chúng ta còn mất đi một người bạn lớn.

Natacha Aveline-Dubach